TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Số: 34/2020/QĐST – DSST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

D, ngày 23 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 45/2020/TLST - DSST ngày 02/3/2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm: 1961; Địa chỉ: Số 69 TDP L thị trấn D, huyện D, tỉnh L.

Bị đơn: Vợ chồng ông **Nguyễn Tấn P,** sinh năm: 1969 **bà Nguyễn Thị L,** sinh năm: 1968; Địa chỉ: TDP L, thị trấn D, huyện D, tỉnh L.

2**. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Vợ chồng ông Nguyễn Tấn P bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T số tiền 750.000.000đ (Bảy trăm năm mươi triệu đồng)

- Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Tấn P bà Nguyễn Thị L nhận chịu 17.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà T số tiền 18.092.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0016194 ngày 02/3/2020.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện D;
- THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Nhựt